

Số: 4354/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2940/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Huỳnh Khánh N, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: ấp Xóm Đen, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang và ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: ấp Bà Lầy 2, xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; cùng tạm trú: 52B đường số 19, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

[2]. Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án bao gồm con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Huỳnh Khánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con chung tên là Huỳnh Hữu K, sinh ngày 16/4/2013 cho bà Nguyễn Huỳnh Khánh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Văn B đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có nợ chung

2. Về lệ Tòa án: Là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Huỳnh Khánh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông B, bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0006911 ngày 17/11/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- UBND xã Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THA DS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Thắng